

PHỤ LỤC III

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 05 NĂM CỦA DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2
MST: 1800590430

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2843 /EVNGENCO 2-KH

Cần Thơ, ngày 30 tháng 8 năm 2018

*(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển
05 năm của doanh nghiệp được Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt
tại văn bản số 153/QĐ-EVN ngày 23 tháng 05 năm 2018)*

I. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Những sự kiện quan trọng

a. Việc thành lập :

Ngày 01/6/2012, Bộ Công Thương ra Quyết định số 3024/QĐ-BCT thành lập Công ty mẹ - EVNGENCO2; trong đó nêu rõ các đơn vị hạch toán phụ thuộc, các công ty con, công ty liên kết của Công ty mẹ tại thời điểm thành lập. Đồng thời tại các Quyết định trên, Bộ Công Thương giao Hội đồng thành viên EVN quyết định chuyển giao quyền và nghĩa vụ đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các công ty TNHH MTV, các công ty cổ phần từ Tập đoàn về Công ty mẹ - EVNGENCO2.

b. Vốn điều lệ:

- Ngày 29/11/2012 Hội đồng thành viên Tập đoàn điện lực Việt Nam ban hành Quyết định số 817/QĐ-EVN về việc giao vốn điều lệ cho EVNGENCO2, theo đó tại thời điểm 30/6/2012 vốn điều lệ của EVNGENCO2 là 10.677 tỷ đồng.

- Ngày 02/11/2015, Tập đoàn điện lực Việt Nam có Quyết định số 195/QĐ-EVN về vốn điều lệ của EVNGENCO 2 là 11.702 tỷ đồng.

c. Sự kiện khác :

- Ngày 26/9/2013, Chủ tịch EVNGENCO2 ban hành Quyết định số 737/QĐ-GENCO 2 về việc thành lập Ban quản lý dự án Trung tâm Điện lực Ô Môn, hoạt động dưới hình thức chi nhánh của EVNGENCO2.

- Ngày 22/4/2015, Chủ tịch EVNGENCO2 ban hành Quyết định số 243/QĐ-GENCO2 về việc thành lập Công ty Thủy điện Sông Bung, hoạt động dưới hình thức chi nhánh của EVNGENCO2.

- Ngày 05/01/2016, Chủ tịch EVNGENCO2 ban hành Quyết định số 01/QĐ-GENCO2 về việc thành lập Công ty Nhiệt điện Cần Thơ, hoạt động dưới hình thức chi nhánh của EVNGENCO2.

- Căn cứ Quyết định số 223/QĐ-EVN ngày 02/12/2015 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc chuyển giao quyền và nghĩa vụ chủ sở hữu Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức từ Tổng công ty Phát điện 2 (EVNGENCO2) sang

Tổng công ty Phát điện 3 (EVNGENCO3), ngày 04/12/2015 tại trụ sở Tổng công ty Phát điện 2 Chủ tịch EVNGENCO2 và Chủ tịch EVNGENCO3 đã ký biên bản bàn giao Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức.

- Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-EVN ngày 31/7/2017 của HĐTV EVN về việc kế hoạch thực hiện Quyết định số 852/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp thuộc EVN giai đoạn 2017-2020 (Quyết định 129);

- Căn cứ Quyết định số 137/QĐ-EVN ngày 31/7/2017 của HĐTV EVN phê duyệt Đề án sắp xếp, tái cơ cấu EVNGENCO 2 giai đoạn 2017-2020 (Quyết định 137), Chủ tịch EVNGENCO 2 đã ban hành Quyết định số 340/QĐ-GENCO2 ngày 22/8/2017 về việc Kế hoạch thực hiện Quyết định số 137/QĐ-EVN ngày 31/7/2017 của HĐTV EVN phê duyệt Đề án sắp xếp, tái cơ cấu EVNGENCO 2 giai đoạn 2017-2020.

- EVNGENCO 2 đã tổ chức phổ biến, quán triệt các quan điểm, mục tiêu và các nội dung Đề án sắp xếp, tái cơ cấu EVNGENCO 2 giai đoạn 2017-2020 trong toàn EVNGENCO 2 tại công văn số 2713/GENCO2-TCNS ngày 23/8/2017 nhằm tạo sự đồng thuận, nhất trí cao từ EVNGENCO 2 đến các đơn vị thành viên, từ cán bộ lãnh đạo các đơn vị đến người lao động trong quá trình triển khai thực hiện.

- Công tác cổ phần hóa thực hiện theo Nghị định 126/2017/NĐ-CP: Ngày 23/7/2018, Hội đồng thành viên EVN đã có văn bản số 272/EVN-HĐTV trình Bộ Công Thương về kế hoạch và tiến độ cổ phần hóa Công ty Mẹ - EVNGENCO 2. Sau khi xem xét, ngày 27/8/2018 Bộ Công Thương đã có văn bản 6843/BCT-TC báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép EVNGENCO 2 thực hiện cổ phần hóa tại thời điểm ngày 01/01/2019.

2. Quá trình phát triển:

a. Chức năng, nhiệm vụ của EVNGENCO 2

- Tiến hành các hoạt động đầu tư phát triển nguồn điện, ký kết các hợp đồng với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài nhằm bảo đảm sản xuất và cung cấp điện cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Trực tiếp kinh doanh vì mục tiêu lợi nhuận theo quy định của pháp luật. Các quan hệ kinh tế giữa EVNGENCO 2 với các công ty con, công ty liên kết được thực hiện thông qua hợp đồng.

- Đầu tư vào các công ty con, các công ty liên kết; chi phối các công ty con trên cơ sở tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của các công ty đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ EVNGENCO 2.

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với phần vốn của EVNGENCO 2 đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết.

- Thực hiện những công việc khác được Nhà nước, EVN trực tiếp giao cho EVNGENCO 2 tổ chức thực hiện.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện định hướng, kế hoạch phối hợp hoạt động trong EVNGENCO 2 theo quy định của Điều lệ công ty.

b. Ngành, nghề kinh doanh chính

- Sản xuất và kinh doanh điện năng, cơ khí điện lực.
- Đầu tư và quản lý vốn đầu tư các dự án nguồn điện.
- Quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, thí nghiệm, hiệu chỉnh, cải tạo, nâng cấp thiết bị điện, cơ khí, điều khiển, tự động hoá thuộc dây chuyền sản xuất điện, công trình điện; thí nghiệm điện.
- Lập dự án đầu tư xây dựng, tư vấn quản lý dự án, quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình, tư vấn giám sát thi công xây lắp các công trình; tư vấn hoạt động chuẩn bị sản xuất cho các nhà máy điện.
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực về quản lý vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện.

3. Định hướng phát triển

- Đảm bảo phát điện an toàn, liên tục, ổn định cho các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng;
- Sản xuất kinh doanh có lãi; bảo toàn và phát triển vốn EVN đầu tư tại EVNGENCO 2 và vốn của EVNGENCO 2 đầu tư vào các doanh nghiệp khác;
- Sử dụng hợp lý các nguồn lực để tối đa hóa lợi nhuận, tích lũy đầu tư phát triển EVNGENCO 2;
- Tham gia và chuẩn bị các điều kiện cần thiết đáp ứng yêu cầu hoạt động của thị trường điện lực tại Việt Nam theo lộ trình do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- Sản xuất kinh doanh gắn với công tác bảo vệ môi trường.
- Nghiên cứu áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin, năng lượng tái tạo.
- Xây dựng mô hình tổ chức, quản trị chuyên nghiệp hướng đến hiệu quả cao nhất.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

1. Mục tiêu

Xây dựng Tổng công ty Phát điện 2 có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại, phát triển hiệu quả, bền vững; Đảm bảo vận hành các nhà máy điện an toàn, tin cậy và ổn định; Nâng cao khả năng cạnh tranh của Tổng công ty trong thị trường bán buôn cạnh tranh; Xây dựng mô hình tổ chức, quản trị chuyên nghiệp hướng đến hiệu quả cao nhất.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Đảm bảo vận hành các nhà máy điện an toàn, tin cậy và ổn định;
- Thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, tiết kiệm chi phí trong sản xuất, kinh doanh, đầu tư;
- Nghiên cứu, phát triển và áp dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý và sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn;

- Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng công tác đào tạo và đào tạo lại, thực hiện chính sách thu hút nhân tài.

- Cổ phần hóa EVNGENCO2.

3. Kế hoạch triển khai

3.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh

a) Kế hoạch sản lượng điện sản xuất

Bảng 1. Kế hoạch điện sản xuất EVNGENCO2 giai đoạn 2016-2020

	2016	2017	2018	2019	2020
SL điện sản xuất tần suất 65% (tr.kWh)	15.183	16.745	16.741	17.664	18.604
Trong đó:					
- Công ty mẹ	1.196	2.665	2.654	2.394	2.414
- Công ty cổ phần	13.987	14.079	14.088	15.269	16.190

*Ghi chú: không bao gồm sản lượng chạy dầu

b) Chỉ tiêu vận hành ổn định, tin cậy

Bảng 2. Các chỉ tiêu vận hành EVNGENCO2 giai đoạn 2016-2020

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2016	2017	2018	2019	2020
1	Hệ số khả dụng						
	Nhiệt điện dầu	%	95,18	89,57	95,02	95,02	95,02
	Nhiệt điện than	%	90,41	85,02	86,18	90,18	90,18
	Thủy điện	%	95,43	94,89	95,55	96,34	95,72
2	Tỷ lệ ngừng máy do sự cố						
	Nhiệt điện dầu	%	2,08	2,00	2,00	2,00	2,00
	Nhiệt điện than	%	2,53	2,74	2,74	2,74	2,74
	Thủy điện	%	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
3	Tỷ lệ ngừng máy bảo dưỡng						
	Nhiệt điện dầu	%	2,74	8,43	2,98	2,98	2,98
	Nhiệt điện than	%	7,06	12,24	11,08	7,08	7,08
	Thủy điện	%	4,07	4,61	3,95	3,16	3,78

c) Chỉ tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất

Bảng 3. Các chỉ tiêu hiệu quả EVNGENCO2 giai đoạn 2016 - 2020

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2016	2017	2018	2019	2020
1	Tỷ lệ điện tự dùng	%					
	Nhiệt điện dầu	%	Theo đặc tuyến điện tự dùng các tổ máy (tạm tính theo năm 2015)				
	Nhiệt điện than	%	9,73	9,71	9,69	9,49	9,26

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2016	2017	2018	2019	2020
	Thủy điện	%	1,03	1,02	0,90	0,99	0,98
2	Suất tiêu hao nhiệt						
	Nhiệt điện than	kJ/kWh	10.540	10.020	10.191	9.791	9.623
	Nhiệt điện dầu	kJ/kWh	Theo đặc tuyến tiêu hao dầu các tổ máy				

3.2 Kế hoạch Đầu tư phát triển

3.2.1. Mục tiêu, nhiệm vụ đầu tư

- Hoàn thành đưa vào vận hành 6 tổ máy thuộc 2 dự án nguồn điện với tổng công suất khoảng 360MW. Cụ thể như sau:

+ TĐ Trung Sơn (4x65 MW): Năm 2017 (đã hoàn thành).

+ TĐ Sông Bung 2 (2x50 MW): Năm 2018

- Khởi công 3 dự án:

+ Dự án mở rộng lưu vực bổ sung nước cho công trình thủy lợi thủy điện Quảng Trị: năm 2018.

+ Dự án NM Điện gió Công Hải 1 (Giai đoạn 2 - 25 MW): năm 2019

+ Dự án NM Điện gió Hướng Phùng 1 (30MW): năm 2019

- Hoàn thành quyết toán các công trình nguồn điện, gồm:

+ Năm 2016: hoàn thành quyết toán các dự án TĐ An Khê-Kanak, TĐ Sông Bung 4 (đã hoàn thành)

+ Năm 2017: hoàn thành quyết toán dự án NĐ Ô Môn I#2 (Đã hoàn thành quyết toán giai đoạn 1)

+ Năm 2018: hoàn thành quyết toán các dự án TĐ Trung Sơn và NĐ Ô Môn I#2 (giai đoạn 2).

+ Năm 2019: Hoàn thành quyết toán dự án TĐ Sông Bung 2.

3.2.2 Kế hoạch vốn đầu tư

Tổng nhu cầu kế hoạch vốn đầu tư của EVNGENCO2 giai đoạn năm 2016-2020 là 17.439 tỷ đồng, trong đó:

- Trả nợ gốc và lãi vay: 10.319 tỷ đồng.

- Đầu tư thuần: 7.120 tỷ đồng.

Bảng 4. Kế hoạch vốn đầu tư giai đoạn 2016-2020 (Đơn vị: tỷ đồng)

TT	Chỉ tiêu	TỔNG	2016	2017	2018	2019	2020
	TỔNG CỘNG	17.439	5.544	2.801	2.661	3.308	3.125
1	Trả nợ vốn vay (gốc và lãi)	10.319	2.677	1.727	2.153	1.886	1.876
2	Đầu tư thuần	7.120	2.867	1.074	508	1.422	1.249

3.3 Kế hoạch tài chính

Mục tiêu

- Cân bằng tài chính, bảo toàn và phát triển vốn.
- Các nhà máy điện phải đảm bảo độ sẵn sàng lò, máy và nhiên liệu đáp ứng yêu cầu huy động của hệ thống điện, tăng doanh thu.
- Tối ưu hóa chi phí, giảm giá thành, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Giai đoạn 2016-2020 EVNGENCO2 kinh doanh có lãi.
- Tăng năng suất lao động hàng năm, đảm bảo tốc độ tăng năng suất lao động cao hơn tốc độ tăng tiền lương.

Chỉ tiêu

- Khả năng thanh toán ngắn hạn >1.
- Hệ số bảo toàn vốn ≥ 1 .
- Đảm bảo hoạt động SXKD có lãi đạt và vượt kế hoạch EVN giao.
- Tỷ suất lợi nhuận / vốn chủ sở hữu (ROE) $\geq 5\%$ (chưa bao gồm chênh lệch tỷ giá); Sau khi cổ phần hóa (từ năm 2019) tỷ lệ cổ tức $\geq 3\%$.

Bảng 5. Chi phí O&M tính trên công suất đặt

Chỉ tiêu	Đơn vị	2016	2017	2018	2019	2020
Công ty mẹ						
Chi phí O&M/MW	tr.đồng/MW	272,38	278,55	343,5	358,4	364,8

Ghi chú: Chi phí O&M theo công suất đặt đã tính tiết kiệm 7,5% chi phí vật liệu, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí khác bằng tiền và chi phí sửa chữa lớn

3.4 Kế hoạch sử dụng, tuyển dụng lao động và năng suất lao động

a) Kế hoạch sử dụng, tuyển dụng lao động

TT	Chỉ tiêu	Đ/vị	2016	2017	2018	2019	2020
1	Lao động sử dụng bình quân	Người	3.620	3.538	3.511	3.348	3.190
	<i>Tr.đó: LĐ SXKD điện</i>	Người	3.376	3.406	3.456	3.148	2.860
2	Kế hoạch tuyển dụng	Người	43	86	10	38	20

b) Năng suất lao động

Chỉ tiêu	Đơn vị	2016	2017	2018	2019	2020
Điện sản xuất/lao động	Tr.kWh/ng	4,77	4,92	4,87	5,61	6,51
<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	Tr.kWh/ng	2,68	2,98	1,82	1,57	1,61
Số lượng lao động/đơn vị CS lắp đặt	Người/MW	0,81	0,77	0,78	0,71	0,65
<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	Người/MW	0,58	0,56	0,64	0,65	0,65

3.5 Kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

TT	Loại hình/lĩnh vực đào tạo	Số lượng					
		Tổng	2016	2017	2018	2019	2020
I	Dài hạn (đào tạo mới)	17	4	0	3	5	5
1.1	Sau đại học	0					
	Quản trị kinh doanh (nước ngoài)	3			1	1	1
	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	8	3		1	2	2
	Thạc sỹ kỹ thuật	6	1		1	2	2
II	Ngắn hạn	2.445	523	486	461	472	503
2.1	Đào tạo cán bộ quản lý (<i>theo khung chương trình của EVN</i>)	82	16	16	16	19	15
2.2	Đào tạo chuyên gia	14	5	5	2		2
	Cân bằng thiết bị quay	32	8	6	6	6	6
	Nhiệt điện, lò, tuabin	43	5	8	10	10	10
	Thủy điện	2				2	
	Đào tạo tối ưu hóa hệ thống, các chương trình phần mềm tự động hóa, đo lường điều khiển trong NMD	60	12	12	12	12	12
2.3	Đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn (<i>đào tạo theo mục tiêu trọng tâm đáp ứng nhu cầu SXKD</i>)	1.773	405	332	332	332	372
	Tổng cộng	2.462	527	486	464	477	508

3.6 Kế hoạch cổ phần hóa

EVNGENCO2 hoàn thành kế hoạch cổ phần hóa theo quyết định của các cấp có thẩm quyền.

4. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

a. Giải pháp trong sản xuất và cung ứng điện

- Đảm bảo vận hành các nhà máy điện của EVNGENCO2 an toàn, ổn định và có độ tin cậy cao;
- Đảm bảo nhiên liệu cho phát điện: Tính toán nhu cầu than giai đoạn 2018-2020 và xây dựng phương án đảm bảo cung ứng than (trong nước và nhập khẩu) cho các nhà máy nhiệt điện thuộc EVNGENCO2 báo cáo Tập đoàn tháng 6/2018.
- Xây dựng và triển khai Đề án nâng cao độ tin cậy các NMNĐ than theo chỉ đạo của HĐTV tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐTV ngày 28/2/2017; Đề án đốt than trộn theo chỉ đạo của HĐTV tại Nghị quyết số 222/NQ-HĐTV ngày 21/7/2017.
- Có giải pháp về xử lý tro xỉ cho các NMNĐ than. Đảm bảo môi trường cho các NMNĐ than theo chỉ đạo của HĐTV tại Nghị quyết số 205/NQ-HĐTV ngày 26/7/2016 về vấn đề môi trường các NMNĐ đốt than hiện nay của EVN.
- Đảm bảo các dự án nguồn điện đang triển khai vào vận hành đúng tiến độ;

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, an toàn lao động, giảm sự cố.
- Xây dựng kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng các nhà máy điện và đảm bảo tiến độ thực hiện theo kế hoạch.

b. Giải pháp về đảm bảo tài chính

- Tích cực tham gia thị trường điện nhằm tăng doanh thu bán điện so với doanh thu theo hợp đồng mua bán điện;
- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các nội dung, nhiệm vụ tại Quyết định số 408/QĐ-EVN ngày 24/4/2017 của Tập đoàn về Chương trình Tiết kiệm chống lãng phí giai đoạn 2016-2020.
- Thực hiện tái cấu trúc các khoản vay đến hạn để đảm bảo cân đối dòng tiền hàng năm.
- Sử dụng vốn đầu tư có hiệu quả; Thực hiện cân đối nhu cầu vốn đầu tư xây dựng và xây dựng kế hoạch thu xếp vốn giai đoạn 2018-2020 và báo cáo Tập đoàn làm cơ sở thực hiện.
- Thực hiện thanh xử lý VTTB tồn đọng, kém phẩm chất; thực hiện các giải pháp đồng bộ để giảm giá trị tồn kho để tăng hiệu quả sử dụng nguồn vốn;
- Thực hiện cổ phần hóa EVNGENCO2.

c. Giải pháp cho đầu tư xây dựng

- Thực hiện đầu tư xây dựng các công trình điện được giao làm chủ đầu tư.
- Chủ động xây dựng, tính toán nhu cầu vốn theo các dự án để làm việc với các ngân hàng, tổ chức tài chính trong và ngoài nước để thu xếp vốn. Đa dạng các hình thức huy động nguồn vốn trong nước và quốc tế để đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho đầu tư xây dựng, tìm kiếm nguồn vốn tín dụng hỗ trợ xuất khẩu của nước ngoài thông qua việc đấu thầu cung cấp thiết bị hoặc đấu thầu EPC; huy động vốn bằng hình thức phát hành trái phiếu trong nước và phát hành trái phiếu quốc tế. Định kỳ 6 tháng và cả năm báo cáo Tập đoàn tình hình thu xếp vốn đầu tư các dự án điện.
- Tiếp tục nâng cao năng lực của các Ban QLDA; Điều hành quản lý, giám sát chặt chẽ việc thực hiện của nhà thầu tại các dự án. Sắp xếp lại các Ban QLDA theo chỉ đạo của HDTV tại Nghị quyết 91/NQ-HDTV ngày 22/3/2018.
- Phê duyệt tiến độ đầu tư các dự án nguồn điện do đơn vị làm chủ đầu tư, đảm bảo kế hoạch khởi công - phát điện đã được phê duyệt, báo cáo Tập đoàn để quản lý thực hiện.
- Kiểm soát chặt chẽ tiến độ và giám sát chất lượng công trình.
- Giải quyết kịp thời các phát sinh, vướng mắc trong quá trình xây dựng tại công trường nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình.
- Thực hiện đầu tư cải tạo nâng cao hiệu quả vận hành, nâng cao độ tin cậy, hiệu suất vận hành nhiệt điện than và xử lý đảm bảo môi trường tại các nhà máy điện.
- Đẩy nhanh công tác quyết toán vốn đầu tư các công trình hoàn thành, theo đúng thời hạn quy định của Bộ Tài chính. Hàng năm EVNGENCO2 lập kế hoạch Quyết toán đồng bộ xây dựng kế hoạch năm, báo cáo Tập đoàn.

d. Ứng dụng công nghệ mới để giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động

- Nghiên cứu chuyển đổi nhiên liệu sử dụng có giá thành cao sang sử dụng những loại nhiên liệu có giá thành thấp;
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và điều hành hệ thống điện;
- Rà soát, sắp xếp và bố trí lao động phù hợp với chuyên môn đào tạo để phát huy hết sở trường của người lao động, tổ chức các khoá đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động;
- Liên kết/thành lập Công ty dịch vụ sửa chữa tập trung cho toàn EVNGENCO2 nhằm nâng cao chất lượng, giảm thời gian sửa chữa tối ưu hiệu quả lao động.
- Xây dựng Đề án "Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 vào hoạt động SXKD của EVN" của đơn vị mình, báo cáo Tập đoàn và triển khai thực hiện theo yêu cầu của Ban chỉ đạo.

e. Giải pháp về quản lý, tổ chức, phát triển nguồn nhân lực

- Đảm bảo toàn bộ CBCNV trong Tổng công ty/Đơn vị nâng cao tay nghề đáp ứng được nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong điều kiện mới góp phần vào sự phát triển chung của ngành điện.
- Việc đào tạo bồi huấn được tập trung vào các chương trình đào tạo nhằm nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, quản lý kỹ thuật.
- Quán triệt nhận thức về tầm quan trọng của công tác ĐT PTNNL cho cán bộ lãnh đạo, quản lý.
- Đẩy mạnh kiểm tra hiệu quả công tác ĐT PTNNL đào tạo từ Tổng công ty/Đơn vị đến người lao động.
- Đào tạo cán bộ quản lý: phối hợp tổ chức đào tạo nâng cao trình độ cho tất cả cán bộ quản lý cấp 4 và cử cán bộ quản lý cấp 2, cấp 3 tham gia các chương trình do EVN phối hợp tổ chức.
- Đào tạo chuyên gia: phối hợp đào tạo chuyên gia về lĩnh vực kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng Nhà máy thủy điện, Nhà máy nhiệt điện.
- Đào tạo chuẩn bị sản xuất: thực hiện đào tạo lực lượng chuẩn bị sản xuất cho các nhà máy mới xây dựng.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty/Đơn vị và tăng cường công tác đào tạo nội bộ:
 - + Nâng cao chất lượng bồi huấn, mô phỏng sự cố và tổ chức diễn tập xử lý sự cố định kỳ.
 - + Tham gia các buổi hội thảo, chuyên đề liên quan đến công tác kỹ thuật, vận hành, sửa chữa nhằm mở rộng hiểu biết, nâng cao kiến thức năng lực chuyên môn của lực lượng quản lý kỹ thuật, vận hành.
 - + Tăng cường công tác đào tạo liên thông, đảm bảo các nhân viên vận hành đủ năng lực thay thế hoặc đảm nhiệm cùng lúc nhiều cương vị vận hành độc lập.